

Số: 563/2021/QĐST-HNGĐ

*Quận Bình Thạnh, ngày 05 tháng 5 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1473/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020, về việc “Ly hôn”. giữa:

Nguyên đơn: Bà T.

Địa chỉ thường trú: Số X, khu phố 5, phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: Căn hộ Y, tầng 11, cao ốc Wilton Tower, số 71/3 đường Nguyễn Văn Thương, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông V.

Địa chỉ thường trú: X, khu phố 5, phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: Căn hộ Y, tầng 11, cao ốc Wilton Tower, số 71/3 đường Nguyễn Văn Thương, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà T và ông V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông V thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 9, quyển số 01/2007 ngày 01/3/2007 do Ủy ban nhân dân phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý).

Về con chung: Ông V được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ K (nam) (sinh ngày 20/11/2007). Ông V tự nguyện không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Bà T có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

Về tài sản chung: Hai bên đương sự tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), bà T tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0088300 ngày 03/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- UBND phường Thạnh Xuân, Quận 12, TPHCM.  
(để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Thái Thị Mỹ Hạnh**